

sức đầy mạnh trồng rừng, tu bổ và nuôi rừng đúng với quy hoạch và kế hoạch Nhà nước nhằm xây dựng một diện tích rừng ổn định, có năng suất cao, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, nâng cao đời sống của nhân dân.

3. Các Bộ, các ngành ở trung ương có liên quan đến việc thi hành Pháp lệnh như Ủy ban Nông nghiệp trung ương, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Ủy ban Dân tộc, Bộ Lao động, Bộ Tài chính, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Nội thương, Bộ Lương thực và thực phẩm... phải phối hợp chặt chẽ với Tổng cục Lâm nghiệp tùy theo chức năng của mỗi Bộ, mỗi ngành, để hướng dẫn, kiểm tra cấp dưới của mình thi hành Pháp lệnh.

Riêng Bộ Quốc phòng và Bộ Công an còn có trách nhiệm giúp Tổng cục Lâm nghiệp xây dựng lực lượng kiểm lâm nhân dân, trang bị vũ khí và huấn luyện việc sử dụng vũ khí, trang bị đồng phục, trang bị các phương tiện về thông tin liên lạc và các phương tiện phòng cháy, chữa cháy rừng cho kiểm lâm nhân dân.

4. Sau hai năm thực hiện Pháp lệnh và nghị quyết này, Tổng cục Lâm nghiệp, Ủy ban hành chính các khu tự trị Việt bắc, Tây-bắc, các tỉnh trực thuộc trung ương ở nơi có rừng phải tổ chức sơ kết và đề nghị bổ sung những điều cần thiết lên Thủ tướng Chính phủ.

*Hà-nội, ngày 3 tháng 10 năm 1973*

T.M. Hội đồng Chính phủ  
Thủ tướng Chính phủ  
**PHẠM VĂN ĐỒNG**

## **CÁC BỘ**

### **BỘ NỘI VỤ**

#### **THÔNG TƯ số 9-NV ngày 21-9-1973 hướng dẫn việc tính trả khoản bảo lưu một năm trợ cấp đối với gia đình các liệt sĩ dân chính hy sinh ở A.**

Tại điểm 3, phần III trong quyết định số 185-CP ngày 25-9-1969, Hội đồng Chính phủ đã quy định từ ngày 1-10-1969 trở đi sẽ thực

hiện thống nhất chế độ trợ cấp tuất đối với gia đình những liệt sĩ đã hy sinh trên tất cả các chiến trường. Nhưng đối với những gia đình liệt sĩ nếu số tiền trợ cấp tuất thấp hơn những khoản trợ cấp mà gia đình được hưởng khi người liệt sĩ còn sống thì gia đình được tiếp tục hưởng các khoản trợ cấp đó trong thời gian một năm kể từ ngày báo tử, sau đó mới chuyển sang hưởng chế độ trợ cấp tuất.

Bộ Nội vụ đã ban hành thông tư số 15-NV ngày 15-10-1970 hướng dẫn thi hành quyết định này.

Cho đến nay, các cơ quan, đơn vị quản lý liệt sĩ khi còn sống đã tính trả khoản bảo lưu một năm trợ cấp cho gia đình các liệt sĩ hy sinh ở B và ở C. Riêng đối với gia đình các liệt sĩ dân chính hy sinh ở A thì nhiều cơ quan còn lúng túng về cách tính và cách trả nên chưa thực hiện được.

Đề bảo đảm thi hành đầy đủ chế độ trợ cấp đã quy định nói trên đối với những gia đình liệt sĩ, Bộ Nội vụ hướng dẫn việc tính trả khoản bảo lưu một năm trợ cấp đối với gia đình các liệt sĩ dân chính hy sinh ở A như sau.

#### **1. Cơ quan phụ trách.**

Các Ty, Sở thương binh và xã hội phụ trách việc tính và trả khoản bảo lưu một năm trợ cấp đối với gia đình các liệt sĩ dân chính hy sinh ở A (khoản bảo lưu trợ cấp của gia đình các liệt sĩ dân chính hy sinh ở B và ở C vẫn do các cơ quan quản lý liệt sĩ khi còn sống tiếp tục trả).

#### **2. Đối tượng được hưởng.**

Gia đình những liệt sĩ dân chính được hưởng khoản bảo lưu một năm trợ cấp nói trong thông tư này gồm gia đình những liệt sĩ là công nhân, viên chức Nhà nước hoặc là thanh niên xung phong hy sinh ở A từ ngày 1-10-1969 trở đi, thuộc diện hưởng trợ cấp tiền tuất một lần hoặc thuộc diện hưởng trợ cấp tiền tuất hàng tháng, nhưng tiền tuất hàng tháng thấp hơn khoản trợ cấp được tính đề bảo lưu.

#### **3. Cách tính trả.**

Đối với những liệt sĩ là công nhân, viên chức Nhà nước hy sinh ở A khoản trợ cấp được bảo

ưu thêm một năm là phần còn lại của tiền lương hàng tháng của liệt sĩ khi còn sống (kể cả các khoản phụ cấp, nếu có) sau khi đã trừ phần chi tiêu cần thiết của bản thân liệt sĩ. Đề thuận tiện cho việc tính toán, mức chi tiêu cần thiết của bản thân liệt sĩ áp dụng theo mức đã quy định tại thông tư số 15-NV ngày 1-11-1972 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành chế độ trợ cấp B, cụ thể là :

- 18đ đối với những liệt sĩ hưởng lương chính từ 85đ trở xuống ;
- 21đ — — — trên 85đ đến 120đ
- 24đ — — — trên 120đ đến 160đ
- 30đ — — — trên 160đ.

Đối với những liệt sĩ là thanh niên xung phong hy sinh ở A thì lấy khoản phụ cấp tiêu vật trong sinh hoạt phí hàng tháng để tính bảo lưu cho gia đình (như đối với liệt sĩ là quân nhân hưởng sinh hoạt phí).

Khoản bảo lưu trợ cấp trên đây được tính từ ngày ký giấy báo tử và trả theo từng quý. Riêng đối với những liệt sĩ đến nay đã báo tử quá 9 tháng rồi thì tính trả một lần cho các gia đình.

Sau khi báo tử, nếu cơ quan cũ đã trả tiếp một số tháng lương hoặc sinh hoạt phí cho gia đình liệt sĩ rồi thì những tháng đó tính trừ vào thời gian bảo lưu một năm ; nếu gia đình liệt sĩ đã được cấp tiền tuất hàng tháng mà chưa được trợ cấp bảo lưu thì sẽ cấp thêm cho bằng khoản trợ cấp được tính để bảo lưu và sau đó tiếp tục trả trợ cấp tuất.

#### 4. Thủ tục tiến hành.

Khoản bảo lưu một năm trợ cấp đối với gia đình các liệt sĩ dân chính hy sinh ở A nói trong thông tư này do quỹ thương binh và xã hội đài thọ, kinh phí thuộc Bộ Nội vụ quản lý. Sau khi làm quyết định cấp tiền cho các gia đình liệt sĩ, các Ty, Sở Thương binh và xã hội gửi về Bộ (Vụ chính sách thương binh) một bản quyết định đề báo cáo và lưu bổ sung vào hồ sơ của liệt sĩ, đồng thời quyết toán chi với Bộ vào mục V, tiết 7 trong báo cáo mẫu 24B.

Khi chuyển tiền đến các gia đình liệt sĩ, các Ty, Sở có giấy báo đề các gia đình nắm được ý nghĩa, nội dung của việc bảo lưu trợ cấp này và số tiền được bảo lưu, đồng thời hướng dẫn, kiểm tra các huyện, xã chuyển tiền chu đáo đến tận các gia đình.

Nếu gặp trường hợp hồ sơ của liệt sĩ chưa có đủ các yếu tố để tính trả khoản bảo lưu này thì các Ty, Sở yêu cầu các cơ quan quản lý liệt sĩ khi còn sống bổ sung thêm.

Hà-nội, ngày 21 tháng 8 năm 1973

K.T. Bộ trưởng Bộ Nội vụ

Thủ trưởng

LÊ ĐÌNH THIỆP

ỦY BAN BẢO VỆ BÀ MẸ VÀ TRẺ EM  
TRUNG ƯƠNG

**THÔNG TƯ số 19-UB/TT ngày 19-8-1973\***  
**quy định chế độ kế toán kinh phí nhà trẻ.**

Thị hành nghị quyết số 140-CP ngày 15-7-1971 của Hội đồng Chính phủ giao cho Ủy ban Bảo vệ bà mẹ và trẻ em trung ương đảm nhiệm việc quản lý thống nhất toàn bộ công tác nhà trẻ ; căn cứ nghị định số 175-CP ngày 28-10-1961 và nghị định số 176-CP ngày 10-9-1970 ban hành và sửa đổi điều lệ tổ chức kế toán Nhà nước ; căn cứ chế độ kế toán đơn vị dự toán ban hành theo quyết định số 03-TC/TDT ngày 30-3-1972 của Bộ Tài chính ; sau khi đã được Bộ Tài chính thỏa thuận tại công văn số 175-TC/TDT/KT ngày 4-6-1973 ; Ủy ban Bảo vệ bà mẹ và trẻ em trung ương ra thông tư này nhằm hướng dẫn công việc kế toán kinh phí nhà trẻ.